

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

+ Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 412/2C khu chung cư L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: tổ 146 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 412/2C khu chung cư L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: số 159 đường T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2023, người yêu cầu là ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 152, ngày 09/10/2017). Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình

không hợp nhau, tình hình dịch bệnh kéo dài kinh tế khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, bà Trần Thị Ngọc A nghi ngờ ông Đặng Thanh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên không còn yêu thương, quan tâm tới vợ con nên vợ chồng thường xuyên bất hòa. Hiện tại ông bà đã sống ly thân nhau, bà Trần Thị Ngọc A đã về quê ở Thái Bình sinh sống, ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ông bà cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A xác định vợ chồng 01 con chung là Đặng Trần Gia B, sinh ngày 24/3/2018. Ly hôn ông bà thoả thuận bà Ngọc A là người trực tiếp nuôi con. Ông Đặng Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A mỗi người chịu 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 6627 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thoả thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 152, do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/10/2017).

* Về con chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A xác định vợ chồng 01 con chung là Đặng Trần Gia B, sinh ngày 24/3/2018. Ly hôn ông bà thoả thuận bà Ngọc A là người trực tiếp nuôi con. Ông Đặng Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Đặng Thanh T và bà Trần Thị Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 6627 ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND phường N,
quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

